

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
Chương: 423

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2025 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị:	Sở Y tế tỉnh Đồng Nai	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai	Trung tâm Ph Nai
Mã số QHNS:	1012512	1128359	1021522	1028428
Mã KBNN nơi giao dịch:	1761	1761	1761	1761

			Đvt: Triệu Đồng	Đvt: Triệu Đồng			Đvt: Triệu Đồng			Đvt: Triệu Đồng	
Loại khoản	Nguồn	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	DỰ TOÁN GIAO	Dự toán được sử dụng	DỰ TOÁN GIAO	Dự toán được sử dụng	DỰ TOÁN GIAO	Dự toán được sử dụng	DỰ TOÁN GIAO	
		Dự toán chi ngân sách nhà nước	3,000,000,000	309,330,000	309,330,000	2,310,370,000	2,310,370,000	105,000,000	105,000,000	177,020,000	
130	I	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	3,000,000,000	309,330,000	309,330,000	2,310,370,000	2,310,370,000	105,000,000	105,000,000	177,020,000	
		Kinh phí không thực hiện tự chủ	3,000,000,000	309,330,000	309,330,000	2,310,370,000	2,310,370,000	105,000,000	105,000,000	177,020,000	
130 - 139		Y tế khác	3,000,000,000	309,330,000	309,330,000	2,310,370,000	2,310,370,000	105,000,000	105,000,000	177,020,000	
130 - 139	12	Kinh phí hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025 (theo NQ 34/2022/NQ-HĐND)	1,770,330,000	309,330,000	309,330,000	1,303,000,000	1,303,000,000	105,000,000	105,000,000	53,000,000	
130 - 139	12	Kinh phí thực hiện Nghị quyết 18/2019/NQ-HĐND tỉnh Bình Phước (cũ)	1,229,670,000		-	1,007,370,000	1,007,370,000		-	124,020,000	